

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 303/TTr-CAT-PV01 ngày 11 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang với 02 TTHC cấp xã (đính kèm Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN LỰC LƯỢNG THAM GIA
BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.012537.H01	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.	
2	1.012538.H01	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ.	

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (Mã TTHC: 1.012537.H01), 72 giờ làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện.	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	16 giờ làm việc	- Mẫu số 01 (Đề nghị thanh toán khám chữa bệnh (NĐ 40/2024)). - Bản sao hóa đơn thu tiền, giấy ra viện.
B2	Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Phòng Văn hóa, xã hóa - UBND xã, phường, đặc khu	40 giờ làm việc	Văn bản trả lời không giải quyết (trường hợp không đủ điều kiện, nêu lý do).
B3	Ra quyết định chi trả và tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương. Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.	Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu	12 giờ làm việc	Quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.
B4	Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu, cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	Văn thư UBND xã, phường, đặc khu	04 giờ làm việc	

B5	Thông báo và trả kết quả.	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	Không tính thời gian	
-----------	---------------------------	---	----------------------	--

2. Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ (Mã TTHC: 1.012538.H01), 80 giờ làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện (Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tai nạn; Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí).	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	16 giờ làm việc	- Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tai nạn, gồm: + Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP. + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp. + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên. + Trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản của cơ quan Công an. - Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí + Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP. + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi

				điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú. + Bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. + Trường hợp bị tai nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản của cơ quan Công an.
B2	Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Phòng Văn hóa, xã hội - UBND xã, phường, đặc khu	40 giờ làm việc	Văn bản trả lời không giải quyết (trường hợp không đủ điều kiện, nêu lý do)
B3	Ra quyết định chi trả và tổ chức chi trả trợ cấp cho người bị ốm đau, bị tai nạn, thân nhân người đã chết. Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.	Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu	20 giờ làm việc	Quyết định chi trả trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.
B4	Đóng dấu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu, cập nhật, theo dõi, lưu trữ hồ sơ.	Văn thư UBND xã, phường, đặc khu	04 giờ làm việc	

B5	Thông báo và trả kết quả	Công chức/viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	Không tính thời gian	
-----------	--------------------------	---	----------------------	--